

MIN.  
BARREN

----- UNFAV.

ARRIZO

ESN 100 298

LOGGED BY RDM

166.0 RECOVER

10

COLUM  
G  
E  
TINGS  
N

MISCELLAN

GIC COLOR DDI X TU CC ARB

E  
T  
GRA  
ORE

—  
—  
—

Plug Bitted -

10

100

Stratigraphic Column Diagram (Left: Depth, Right: Thickness)

- Top Section:** Labeled 'COCOS S' (Carbon Fks Sp). Includes layers: LR Tan VF, LRm Silty, R to RBr Thn, RBr Thn VF, SphG, SOP, SphG, VF, SOP, SphG, Xba Thn, F, SOP, SphG, LGy Thk, VF, SOP, SphG, Thk, F, SphG, SphE.
- Middle Section:** Labeled 'COCOS A' (Calcareous). Includes layers: DR Mas VF, Silt, Sb Buff Togn Mas VF, Silt, R Ida, R LR Thk VF, R, LRB Thk VF, Gy Thn VF, SphG, Buff Thk VF, LRB Thk VF, SphG, SphE, VRSOP, SphG, SOP, SphG, TAN VF, SphG, SphE, VF, Massivity.
- Bottom Section:** Labeled 'COCOS B' (Calcareous). Includes layers: LGm Thk VF, Silty, R Thn VF, SOP, SphE, Gy Thk VF, SOP, SphE, LR Thk VF, Silty, SOP, SphG.